

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2019/QĐST-KDTM

Ba Đình, ngày 23 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 24; Khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST- KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 28/04/2016 Công ty Sao Vàng vay vốn tại TPBank theo Hợp đồng cho vay số 06-04.16/HDTD/TTKD.HKM và thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ tín dụng tại TPBank mã số 001 ngày 28/04/2016 với số tiền vay: 10.000.000.000 (*Mười tỷ*) đồng; Mục đích: Cho vay thanh toán Hợp đồng số 10.04.2016/SV-TH ngày 10/04/2016 giữa Công ty TNHH Z và Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Thanh Hoàng; Thời hạn vay: 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Y; Trụ sở: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Chức vụ: Giám đốc Khối Pháp chế và Xử lý nợ; Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kiên T – Chuyên viên Phòng Xử lý nợ miền bắc TPBank, theo giấy ủy quyền số 328/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 30/12/2017.

* Bị đơn: **Công ty TNHH Z**; Địa chỉ: Số 49, ngõ 154 phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc S – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH Z xác nhận còn nợ Ngân hàng Y tính đến ngày 14/11/2019 là: 8.712.379.689 (*Tám tỷ bảy trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi chín*) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 6.642.303.658 đồng, nợ lãi: 2.070.076.031 đồng theo Hợp đồng tín dụng 06-04.16/HDTD/TTKD.HKM ngày 28 tháng 4 năm 2016.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 31/12/2019, Công ty TNHH Z thanh toán cho Ngân hàng Y số tiền nợ gốc là **2.300.000.000** (Hai tỷ ba trăm triệu) đồng để giải chấp tài sản bảo đảm.

Kỳ 2: Ngày 31/01/2020, Công ty TNHH Z tất toán số tiền nợ gốc **4.342.303.658** (Bốn tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm linh ba nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Y;

Công ty TNHH Z phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Trong lộ trình trả nợ, Công ty TNHH Z không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- Tên hàng hóa: Toàn bộ hàng hóa tồn kho cố định là Tinh quặng sắt thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Z với số lượng tối thiểu 10.500 tấn.

- Chất lượng: Thành phần hóa học: hàm lượng sắt Fe $\geq 60\%$ (+/-1%)

- Quy cách: Số lượng: 10.854 tấn (+/-10%)

- Giá trị định giá tại thời điểm ký kết hợp đồng là: 6.350.400.000 (*Sáu tỷ ba trăm năm triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng 06-04.16/HDTD/TTKD.HKM ngày 28 tháng 4 năm 2016.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Z tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **58.356.190** (*Năm tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm chín mươi*) đồng. Ngân hàng Y không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.000.000 (*Năm mươi bảy triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **5633** ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
(Đã ký)
TP Nguyễn Ngọc Long